

Số: 159/2022/QĐST-DS

Ninh Kiều, ngày 02 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/ Bà **Bùi L**, sinh năm: 1943

Địa chỉ: Khu vực 2, phường L, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Bùi H**, sinh năm: 1947

Địa chỉ: Khu dân cư X, Khu vực T, phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà **Bùi P**, sinh năm: 1954

Địa chỉ: đường T, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông **Bùi C**, sinh năm: 1959

Địa chỉ: đường T, phường K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bà Bùi L, ông Bùi H, bà Bùi P đồng uỷ quyền cho ông **Bùi C**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Phan H** – Văn phòng luật sư S, Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: đường C, phường T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Bùi T**, sinh năm: 1966 (chết năm 2015)

Địa chỉ: đường T, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Bùi T:

1/ Bà **Lư M**, sinh năm: 1972

2/ Bà **Bùi T1**, sinh năm: 1995

3/ Ông **Bùi Đ**, sinh năm: 1997

Cùng địa chỉ: Đường T, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bà Lư Ngọc Minh ủy quyền cho ông **Bùi Đ**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư **Nguyễn N** – Công ty Luật TNHH MTV VAAB LEGAL.

Địa chỉ: đường X, KDC P, phường B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn C**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: đường B, phường L, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Luật sư **Trần P1** – Văn phòng luật sư P, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: đường N, phường P, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Tất cả các đương sự thống nhất phân chia tài sản chung, di sản thừa kế của ông Bùi H, bà Trần Đ, ông Bùi T đối với nhà và đất tọa lạc tại đường T, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: 8150109363 (Hồ sơ gốc số: 63/2004), thửa số 96, tờ bản đồ số 10, diện tích 103,7m², do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/9/2004.

Việc phân chia tài sản chung, di sản thừa kế như sau:

[2.1.1] Ông Bùi Đ (thừa kế của ông Bùi T) được nhận toàn bộ nhà và quyền sử dụng đất diện tích 103,7m² thửa số 96, tờ bản đồ số 10, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: 8150109363 (Hồ sơ gốc số: 63/2004), thửa số 96, tờ bản đồ số 10, diện tích 103,7m², do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/9/2004 và Bản trích đo địa chính số: 107/TTKTTNMT ngày 06/10/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

- Ông Bùi Đ có nghĩa vụ thanh toán lại cho các đồng sở hữu, đồng thừa kế như sau:

+ Thanh toán cho bà Bùi L số tiền 2.233.700.000 đồng (*Hai tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

+ Thanh toán cho ông Bùi C số tiền 2.170.280.000 đồng (*Hai tỷ, một trăm bảy mươi triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

+ Thanh toán cho ông Bùi H số tiền 2.553.000.000 đồng (*Hai tỷ, năm trăm năm mươi ba triệu đồng*).

+ Thanh toán cho bà Bùi P số tiền 2.233.700.000 đồng (*Hai tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

+ Thanh toán cho ông Nguyễn C số tiền 783.600.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

+ Bà Lư M, bà Bùi T1 tặng cho toàn bộ phần di sản thừa kế của ông Bùi T cho ông Bùi Đ.

- Thời gian thanh toán là 03 tháng, kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự. Ông Bùi Đ sẽ giữ lại 2% giá trị các kỳ phần nêu trên để nộp thuế thu nhập cá nhân, trường hợp số tiền thuế thu nhập cá nhân của các đồng sở hữu, đồng thừa kế thấp hơn hoặc không có thì ông Đạt có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền này. Trường hợp tiền thuế thu nhập cá nhân nhiều hơn sẽ được khấu trừ vào giá trị kỳ phần các đồng sở hữu, đồng thừa kế được nhận.

[2.1.2] Trường hợp, hết thời hạn 03 tháng nêu trên mà ông Bùi Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế, đồng sở hữu thì ông Bùi C được nhận toàn bộ nhà và quyền sử dụng đất diện tích 103,7m² thửa số 96, tờ bản đồ số 10, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sử dụng đất số: 8150109363 (Hồ sơ gốc số: 63/2004), thửa số 96, tờ bản đồ số 10, diện tích 103,7m², do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/9/2004 và Bản trích đo địa chính số: 107/TTKTTNMT ngày 06/10/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

- Ông Bùi C có nghĩa vụ thanh toán lại cho các đồng sở hữu, đồng thừa kế như sau:

+ Thanh toán cho bà Bùi L số tiền 2.233.700.000 đồng (*Hai tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

+ Thanh toán cho ông Bùi H số tiền 2.553.000.000 đồng (*Hai tỷ, năm trăm năm mươi ba triệu đồng*).

+ Thanh toán cho bà Bùi P số tiền 2.233.700.000 đồng (*Hai tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

+ Thanh toán cho bà Lư M, bà Bùi T1, ông Bùi Đ số tiền 2.397.120.000 đồng (*Hai tỷ, ba trăm chín mươi bảy triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*).

+ Thanh toán cho ông Nguyễn C số tiền 783.600.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

[2.2] Sau khi thanh toán giá trị hết các kỳ phần cho các đồng sở hữu, đồng thừa kế thì ông Bùi Đ hoặc ông Bùi C có quyền liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký tách, nhập thửa, sang tên, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện các nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí theo quy định (*Kèm theo Bản*

trích đo địa chính số: 107/TTKTTNMT ngày 06/10/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ).

[2.3] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: 42.930.000 đồng; ông Bùi C đã nộp tạm ứng 7.930.000 đồng; ông Nguyễn C nộp tạm ứng 35.000.000 đồng.

+ Bà Bùi L, ông Bùi H, bà Bùi P, ông Bùi C, ông Bùi Đ, mỗi người phải chịu 7.500.000 đồng.

+ Ông Nguyễn C phải chịu 5.430.000 đồng.

+ Bà Bùi L, ông Bùi H, bà Bùi P, ông Bùi Đ có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Bùi C số tiền 430.000 đồng và ông Nguyễn C số tiền 27.500.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Bùi L, ông Bùi H, bà Bùi P, ông Bùi C được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Bà Bùi L được nhận lại 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí số 002566 ngày 29/10/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+ Ông Bùi C được nhận lại 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí số 002568 ngày 29/10/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Bùi P được nhận lại 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí số 002567 ngày 29/10/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+ Ông Bùi H được nhận lại 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí số 002569 ngày 29/10/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+ Ông Bùi Đ phải chịu 39.971.000 đồng (*Ba mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn đồng*). Đối với tiền tạm ứng án phí mà ông Bùi T đã nộp sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 542/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022.

+ Ông Nguyễn C chịu 17.672.000 đồng (*Mười bảy triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng*). Đối với tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn C đã nộp sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 542/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Văn Hứng